TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2023/QĐST -HNGĐ	*Tuy An, ngày 08 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2023/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Cư trú: Thôn X, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 09/4/2020, chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng; Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tấn B, sinh ngày 19/5/2018, anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Anh T và chị C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thị C thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 010551 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho chị C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình